TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 661/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 14 tháng 09 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 515/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 08 năm 2017 giữa người yêu cầu:

- Ông Vũ Hải T, sinh năm 1974

- Bà Ngô Thị Hoài H, sinh năm 1973

Cùng thường trú: 176/14/2A đường X, tổ Y, khu phố Z, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 09 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 09 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Hoài H và ông Vũ Hải T

- Về con chung: hai bên đương sự xác nhận có 02 con chung họ tên là:

1/ Vũ Ngọc H1, sinh ngày 30/9/2005

2/ Vũ Ngô Gia H2, sinh ngày 05/2/2010

Công nhận sự thỏa thuận: bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, ông T cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 10/2017 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, thì hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: hai bên đương sự xác nhận xác nhận không có.

- Về nợ chung, nợ riêng: hai bên đương sự xác nhận không có.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông T và bà H cùng phải chịu 300.000 đồng(ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024240 ngày 09/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà H đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 7;
- THADS Quận 7;
- UBND phường P, Quận B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
Thẩm phán

Trần Thị Thủy